TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử Dng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lương Thị D, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn HK, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Phi T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn HK, xã ĐT, huyện ĐS, Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 6 năm 2022, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D và anh T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Lương Thị D và anh Nguyễn Phi T đều xác định: Tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc chị D và anh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lương Thị D và anh Nguyễn Phi T có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 19/5/2014 và cháu Nguyễn Phi A, sinh ngày 20/02/2015. Chị D và anh T thống nhất sau khi ly hôn chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phi A, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trà M. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản: Chị Lương Thị D và anh Nguyễn Phi T thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Chị Lương Thị D và anh Nguyễn Phi T thống nhất vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí : Chị Lương Thị D và anh Nguyễn Phi T thỏa thuận chị D chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị D và anh Nguyễn Phi T.

- Về con chung: Chị Lương Thị D và anh Nguyễn Phi T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 19/5/2014 và cháu Nguyễn Phi A, sinh ngày 20/02/2015. Chị D và anh T thống nhất sau khi ly hôn chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phi A, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trà M. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lương Thị D và anh Nguyễn Phi T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Lương Thị D và anh Nguyễn Phi T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị D và anh Nguyễn Phi T thống nhất thỏa thuận: Chị D phải chịu 300.000 đồng lệ phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005554 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Đông Sơn;
- UBND xã Đông Tiến,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như